

mang tính đồng bộ, chi phí cao nhưng để phù hợp thông lệ quốc tế và đảm bảo an toàn cho khách hàng và bản thân hiện một số ngân hàng Việt Nam đang chuẩn bị chuyển đổi sang sử dụng thẻ thông minh.

Tại Hội nghị thường niên của Hội thẻ Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam tháng 7/2005, nhiều đại biểu cũng nêu hiện tượng cạnh tranh không lành mạnh của một số ngân hàng như tặng tiền vào thẻ, giảm phí đại lý... làm giảm giá trị của thẻ, tạo cho khách hàng thói quen sử dụng miễn phí thẻ.

Bà Lan, cán bộ tổ thẻ của Chi nhánh NHNo&PTNT Hà Nội nói: “Khuyến mãi thường là miễn phí phát hành thẻ nên số thẻ phát hành được nhiều nhưng hiệu quả thường là không cao vì đã miễn phí thì nhiều người vì miễn phí cứ nhận thẻ nhưng không sử dụng”.

Theo các cam kết thương mại, trong tương lai không xa Việt Nam sẽ phải cho phép các chi nhánh ngân hàng nước ngoài của tất cả các nước thành viên WTO

sẽ được phép đặt máy ATM ngoài trụ sở chính của họ ở Việt Nam. Đó là một viễn cảnh cạnh tranh rất gay gắt trên thị trường thẻ. Nếu các NHTM nội địa không nhanh chóng có và sự liên kết để chiếm lĩnh nhanh thị trường thì rất có thể họ sẽ thua ngay trên sân nhà.

Một số ngân hàng cho rằng chỉ có NHNN mới có khả năng điều hành điều đó. NHTMCP Đông Nam Á kiến nghị: “NHNN nên có những chính sách định hướng cho các ngân hàng thực hiện chương trình đầu tư và đổi mới công nghệ trong đó NHNN là người điều phối đồng thời có chế tài phù hợp trong việc đảm bảo an ninh mạng, cho hoạt động ngân hàng điện tử, cảnh báo và xử lý kịp thời các nguy cơ gian lận thương mại điện tử”.

NHTMCP Kỹ Thương thì kiến nghị: “Chính phủ và NHNN hỗ trợ chính sách khuyến khích sử dụng thẻ thanh toán như một công cụ để hỗ trợ phát triển thanh toán không dùng tiền mặt. Các biện pháp cụ thể như: có quy định bắt

buộc mở tài khoản trả lương, thanh toán qua ngân hàng, có ưu đãi cho các ngân hàng khi nhập khẩu thiết bị chấp nhận thanh toán thẻ hoặc phần mềm quản lý thẻ, có thể quy định phải có các phương tiện chấp nhận thanh toán thẻ tại các siêu thị, khách sạn, điểm du lịch theo tiêu chuẩn quốc tế...”.

Chi nhánh NHCT Đông Anh kiến nghị: “Để phát triển các sản phẩm dịch vụ, đặc biệt là thanh toán thẻ đề nghị NHNN có thể là trung tâm thanh toán cho việc kết nối các máy thanh toán thẻ ATM, Visa và Mastercard giữa các ngân hàng với nhau”.

Cũng tại Hội nghị thường niên của Hội thẻ Ngân hàng Việt Nam tháng 7/2005, các ngân hàng đã đồng lòng cùng hợp tác vì thị trường thẻ Việt Nam, thống nhất tuân thủ một số quy định của Hội để nhằm tới một môi trường kinh doanh lành mạnh, bình đẳng. Mong rằng những thoả thuận đó được tôn trọng và được sự hỗ trợ tích cực từ phía NHNN. Được như vậy có lợi cho cả nền kinh tế và các ngân hàng ■

## CỔ PHIẾU NGÂN HÀNG TĂNG GIÁ ĐỀU LÀ NGUYÊN NHÂN?

**Trương Quốc Thanh\***

Hiện tại, trên thị trường chứng khoán Việt Nam ở cả hai sàn giao dịch Hà Nội và Tp Hồ Chí Minh, ngoài Ngân hàng Thương mại cổ phần (NHTMCP) Sài Gòn thương tín (Sacombank) vừa được Ủy Ban chứng khoán Nhà nước cấp phép niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán và hai ngân hàng thương mại (NHTM) Nhà

nước là Ngân hàng Ngoại thương (VCB), Ngân hàng đầu tư phát triển (BIDV) nộp đơn xin niêm yết trái phiếu tăng vốn thì chưa có NHTM nào có cổ phiếu niêm yết giao dịch trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Tuy nhiên từ khoảng giữa tháng 11/2005, đặc biệt là thời điểm trước Tết nguyên đán đến nay giá cổ phiếu của các NHTMCP liên tục

tăng giá trên thị trường phi tập trung (OTC), mức tăng trung bình là 4-7 lần mệnh giá ban đầu cho những ngân hàng Phương Nam, Phương Đông, Việt Á, ... những Ngân hàng TMCP có vốn lớn, kết quả kinh doanh công bố năm 2005 có lợi nhuận cao, giá CP tăng 8-12 lần mệnh giá ban đầu như: ACB, Sacombank, Ngân hàng TMCP Phương Đông (\*)

Techcombank... và chưa có dấu hiệu dừng lại, giá cao như vậy nhưng trên thị trường OTC cũng như tại các trung tâm giao dịch cổ phiếu ngân hàng vẫn rất khó mua vì không có người bán. Vì sao vậy? Ta thử đi tìm nguyên nhân của sự tăng giá đột biến này.

Trong những năm gần đây, đặc biệt là năm 2005 kết quả hoạt động kinh doanh được công bố của các ngân hàng là rất cao, nếu xét theo từng năm thì đó là một sự tăng trưởng rất ổn định. Cổ tức chia cho cổ đông của các NHTMCP ở vào khoảng 15%-25%/năm, được xem là khá cao so với mức lãi suất tiết kiệm 13 tháng cao nhất chỉ vào khoảng 9%-10%/năm. Những ngân hàng gặp rủi ro trong kinh doanh trong những năm trước đây và có những khoản nợ xấu lớn phải trích lập dự phòng rủi ro cũng như chịu sự kiểm soát đặc biệt của Ngân hàng Nhà Nước (NHNN) thì trong năm 2005 cũng đã kinh doanh có lãi.

Hiện nay các kênh đầu tư của giới kinh doanh đều gặp khó khăn, cổ phiếu ngân hàng trở nên có sức hút lớn khi: thị trường địa ốc gần như đóng băng, giá vàng bất ổn theo tình hình thế giới. Giới đầu tư rút vốn khỏi thị trường bất động sản và đầu tư vào cổ phiếu (gồm cả cổ phiếu của các công ty đã niêm yết và cổ phiếu ngân hàng trên thị trường OTC), trong khi đó cổ phiếu ngân hàng phát hành hạn chế theo kế hoạch tăng vốn, và chủ yếu bán cho cổ đông truyền thống, người đang nắm giữ cổ phiếu thì không muốn bán ra, theo quy luật, cung hạn chế cầu tăng đột biến thì giá được đẩy

lên là tất yếu phải xảy ra.

Những đàm phán cuối cùng với Mỹ để Việt Nam gia nhập Tổ chức thương mại (WTO) đã kết thúc và các thoả thuận đã được ký kết vào cuối tháng 5/2006 vừa qua tại TpHCM. Bên cạnh đó, năm 2010 là thời hạn cuối cùng khi các cam kết hội nhập có hiệu lực, các tập đoàn tài chính, ngân hàng nước ngoài được phép thành lập và hoạt động tại Việt Nam. Chính vì vậy ngay từ bây giờ họ đã tiến hành thăm dò tìm hiểu thị trường cũng như mua lại cổ phần trở thành những cổ đông chiến lược của các ngân hàng cổ phần mạnh trong nước, một bước đệm quan trọng để mở rộng thị trường chiếm lĩnh thị phần tại Việt Nam. Sự tham gia đầu tư của những ngân hàng, những tập đoàn tài chính hay quỹ đầu tư quốc tế như: Standard Chartersd Bank, HSBC, ANZ, IFC, Vina Capital,... vào một ngân hàng trong nước sẽ tạo điều kiện cho các ngân hàng đó hoạt động có hiệu quả hơn, có hướng phát triển tốt hơn. Đây chính là một trong những sự chứng thực, sự xác nhận làm cho các nhà đầu tư tin tưởng bỏ tiền ra mua cổ phiếu ngân hàng đó với giá cao. Hiện tại chúng ta đã có 4 NHTMCP Việt Nam bán cổ phần cho các đối tác nước ngoài là (với tỷ lệ 10% cho một đối tác): ACB, Techcombank, VPBank, Sacombank với các đối tác là Standard Chartersd Bank, HSBC, OCBC riêng Sacombank đã bán cổ phần của mình cho 3 đối tác Dragon Fincial Holdings, IFC và ANZ, ngoài ra với số vốn điều lệ 600 tỷ và

những bước phát triển mạnh mẽ của mình NHTMCP Phương Nam (SouthernBank) đã nhận được sự quan tâm của Ngân hàng Cathay Bank – ngân hàng đầu tiên của Mỹ tham gia góp vốn để trở thành cổ đông chiến lược của NHTMCP Việt Nam, cả hai đã có những cuộc tiếp xúc và đang đi vào những đàm phán chi tiết, điều này giải thích cho câu hỏi tại sao cổ phiếu của các ngân hàng này có giá khá cao và được săn lùng trên thị trường OTC hiện nay.

Hiện tại ngoài các tập đoàn tài chính, ngân hàng đã chia sẻ sở hữu những ngân hàng trong nước nói trên vẫn còn rất nhiều tập đoàn tài chính, nhiều ngân hàng lớn khác muốn trở thành cổ đông chiến lược của các ngân hàng cổ phần khác của Việt Nam và họ cũng đang trong quá trình thăm dò, đàm phán. Tuy là những ngân hàng quy mô khác nhau, tên tuổi khác nhau, điều kiện kinh doanh cũng khác nhau nhưng theo các nhà đầu tư thì họ có môi trường kinh doanh như nhau, cơ chế như nhau cùng chịu sự quản lý và chi phối của chính phủ và NHNN Việt Nam, vì vậy khi họ không mua được cổ phiếu của các ngân hàng trên chuyển sang mua của những NHCP còn lại kéo theo cổ phiếu của các ngân hàng này tăng và tăng theo những tỷ lệ tương ứng với tiềm năng thực tế của mỗi ngân hàng.

Xét ở tầm châu lục thì kinh tế Châu Á đang vươn lên mạnh mẽ, với sự tăng trưởng cao Trung Quốc, Ấn Độ và Việt Nam đang thu hút các nhà đầu tư nước ngoài. Trong các đợt khảo sát tìm cơ hội đầu tư vừa qua của các

phái đoàn doanh nghiệp Mỹ và Liên minh Châu Âu (EU) đã mở ra nhiều cơ hội đầu tư kinh doanh cho các doanh nghiệp của cả hai bên, trong đó có các tập đoàn tài chính lớn.

Ngoài ra với tình hình hiện tại khi đầu tư vào cổ phiếu ngân hàng các nhà đầu tư có thể dễ dàng cầm cố vay tiền tái đầu tư và chính cổ phiếu ngân hàng cũng có độ thanh khoản cao. Bên cạnh đó một số nhà đầu tư còn đến các tổ chức tài chính, các công ty chứng khoán để mua hoặc bán có kỳ hạn các loại cổ phiếu của ngân hàng thương mại chưa niêm yết (*gọi là dịch vụ REPO: mua lại*) để có vốn tiếp tục kinh doanh. Tức là họ chưa muốn bán cổ phiếu mình đang nắm giữ nhưng lại đang cần vốn kinh doanh hay tiếp tục đầu tư cổ phiếu nên họ tiến hành bán lại một phần hoặc toàn bộ số cổ phiếu đang nắm giữ cho tổ chức tài chính để lấy tiền và cam kết mua lại số cổ phiếu này khi hết hạn hợp đồng với một mức giá xác định trước ở thời điểm bán, thường chỉ bằng 50-60% giá cổ phiếu trên thị trường. Với một mức chi phí lãi vay khoản 1-1,2%/tháng thấp hơn nhiều so với lợi nhuận họ thu được.

Một nguyên nhân khác nữa đó là hiện nay các NHCP áp dụng khá phổ biến, việc chia cổ tức cho cổ đông bằng cổ phiếu, chia phúc lợi từ phần thặng dư thu được sau khi phát hành cổ phiếu, thưởng cho cổ đông đang sở hữu cổ phiếu theo cách: những cổ đông nào sở hữu cổ phiếu được phát hành càng về đầu những năm ngân hàng mới thành lập tỷ lệ thưởng càng cao. Bên

cạnh đó, qua mỗi năm ngân hàng càng phát triển, đồng thời để đáp ứng nhu cầu khách hàng và mở rộng kinh doanh đòi hỏi ngân hàng phải tăng vốn thông qua phát hành cổ phiếu. Trong mỗi đợt phát hành, ngân hàng sẽ ưu tiên bán giá ưu đãi cho cổ đông cũ theo một tỷ lệ nhất định trên số cổ phiếu mà cổ đông đó đang sở hữu, chính điều này làm cho các nhà đầu tư cố gắng sở hữu càng nhiều cổ phiếu càng tốt, để giành quyền ưu tiên hoặc chờ cổ phiếu đó lên sàn, ... đồng thời tạo một khoản chênh lệch giá khá cao cho cổ đông khi ngân hàng bán cổ phần cho các cổ đông chiến lược. Sự quan tâm của các nhà đầu tư, sự nhộn nhịp và sôi động của thị trường cho thấy nhận thức về chứng khoán của các nhà đầu tư Việt Nam đã được nâng cao, là dấu hiệu tốt cho thị trường chứng khoán Việt Nam phát triển.

Chính vì quá trình hoạt động kinh doanh có hiệu quả, tăng trưởng bền vững cộng thêm sự điều hành và giám sát chặt chẽ của Chính phủ, NHNN vì đây chính là ngành quyết định sự phát triển của nền kinh tế. Bên cạnh đó các nhà đầu tư cũng tin tưởng là các NHTMCP rất khó phá sản, Chính phủ và NHNN cũng không để điều đó xảy ra vì mối quan hệ mật thiết của các NHCP trong hệ thống ngân hàng Việt Nam. Chính bản thân các ngân hàng cũng có những sự cố cũng cố nâng cao năng lực quản trị điều hành, định hướng chiến lược; các quy chế, chính sách quy định của pháp luật và NHNN được tuân thủ và thực hiện nghiêm. Điều này đã tạo nên niềm tin lớn nơi nhà đầu tư.

Hiện tại, tỷ lệ sở hữu tối đa của một đối tác chiến lược nước ngoài đối với một ngân hàng trong nước là 20% thay vì 10% như trước đây (tuy nhiên tổng vốn một ngân hàng trong nước được bán cho nước ngoài vẫn giữ ở mức tối đa là 30%). Sự thay đổi này cũng chưa thực sự đáp ứng mong muốn của các đối tác nước ngoài, vì họ luôn muốn có cam kết lâu dài, được sở hữu vốn nhiều hơn và tham gia sâu hơn vào các hoạt động kinh doanh cũng như điều hành các ngân hàng. Về phía các ngân hàng trong nước cũng muốn bán một tỷ lệ lớn hơn để nhận được sự chuyển giao nhiều hơn về kinh nghiệm quản lý quản trị điều hành và đào tạo nguồn nhân lực. Tuy nhiên theo các chuyên gia ngân hàng tỷ lệ này sẽ có sự điều chỉnh trong một thời gian nữa để các ngân hàng thu hút được các cổ đông chiến lược lớn hơn.

Tuy tình hình có khả quan, nhưng các ngân hàng cổ phần cũng cần sáng suốt và có những bước chuẩn bị tốt để thu hút các cổ đông chiến lược cho mình sao cho phù hợp để từ đó có thể tiếp thu công nghệ thông tin, nghiệp vụ ngân hàng hiện đại và thương hiệu quốc tế của họ. Cánh cửa WTO đã mở, trong tương lai các ngân hàng chúng ta cũng phải có chiến lược, chính sách thích hợp để vươn tầm ra thế giới cạnh tranh với họ. Đồng thời các ngân hàng cũng nên mở rộng phát hành cổ phiếu ra công chúng, thu hút nguồn chất xám cả trong và ngoài nước cũng như tăng cường liên kết, hợp tác với nhau để tăng khả năng phục vụ khách hàng và hoàn thiện mình ■